



Hồn Hoang... Trên Pháp Trường Cát Hoàng Hôn

Captovan

Lời nói đầu: Chiều 28/3/75, trong khi Trung Tướng Ngô Quang Trưởng, Tư Lệnh Quân Đoàn I (QĐI) đang họp với các Tướng Lâm Quang Thi, Tư Lệnh QĐI Tiên Phương, Tướng Điềm, TL/SĐ1 BB, Tướng Bùi Thế Lân, TL/SĐ TQLC, Tướng Khánh KQ, Phó Đề Đốc Thoại, HQ tại Bộ Tư Lệnh Hải Quân ở Tiên Sa thì VC pháo kích vào những địa điểm trọng yếu của thành phố Đà Nẵng. Địa điểm bị nặng nhất nhất là Tiên Sa, nơi đây một số trực thăng của các vị tướng đến họp bị hư. Sau đó thì Trung Tướng Ngô Quang Trưởng đến nghỉ đêm tại TTHQ/TQLC trong căn cứ Non Nước.

Lúc 6.30 sáng ngày 29/3/75, có 2 tàu HQ vào đón TQLC tại bãi biển Non Nước nên Tr/Tướng Trưởng cùng Đại Tá Nguyễn Thành Trí, TLP/SĐ TQLC lên một trong 2 chiếc tàu này. Chúng tôi ở Trung Tâm HQ thì được vớt lên chiếc tàu thứ hai. Nhìn thoáng qua mặt biển, người ta thấy nhiều chấm đen đang nhấp nhô theo làn sóng. Nhưng nếu nhìn kỹ, họ mới thấy những đốm đen đó là đầu người nhấp nhô hụp lặn dưới nước. Nếu không được kéo lên tàu thì chỉ trong chốc lát là họ chết “vì nước”. Tôi là một trong những đốm đen này, nhưng may mắn nắm được sợi dây từ trên tàu quăng xuống rồi được

kéo lên. Khi lên tàu rồi, tôi nhìn xuống mới thấy có quá nhiều anh em đã chết nổi lên bềnh từ gần sườn tàu rồi trôi dạt ra xa. (Vì nước biển mặn nên vừa chết đã nổi ngay). Khi mọi người đang tìm đủ mọi phương tiện bơi ra tàu thì VC pháo kích lên bãi biển mù trời. Nhiều đạn pháo kích nổ tung nước lên gần tàu nên HQ vội vàng lui ra khơi. Trong khi đó thì những anh em ở trên bờ hứng chịu pháo kích và tuyệt vọng nhìn con tàu lui ra khơi.

Tôi xin nói thêm về trường hợp mất tích của Tr/Tá Nguyễn Xuân Phúc, LĐT/LĐ 369, và Tr/Tá Đỗ Hữu Tùng, LĐT, trên bãi biển này. Lúc 6 giờ sáng ngày 29/3/75, hai anh Phúc, Tùng, và Trần Văn Hợp (TĐT/TĐ2) còn đứng nói chuyện với tôi trước cửa TTHQ, trong khi đó thì Trung Tướng Trường đang ngồi trong hầm. Khi có 2 tàu HQ vào đón, vì tôi làm việc ở TTHQ nên đi bơi trước, còn hai anh thì chờ “thằng 9”. LĐT 369 gồm các Tiểu Đoàn 2, 6, 9 thì TĐ2 của Trần Văn Hợp và TĐ6 của Lê Bá Bình đã về đến căn cứ Non Nước. Nhưng TĐ9 của Lâm Tài Thạnh còn ở xa và đang đi chuyển về nên hai anh Phúc và Tùng ngồi lại ở bờ biển để chờ TĐ9/TQLC. Hai anh phải hứng chịu pháo kích và bị mất tích!

Khi còn sinh thời, Đại Tá Nguyễn Năng Bảo, LĐT/LĐ 258 kể lại rằng, khi ông đi ra tàu thì thấy hai anh Phúc và Tùng còn ngồi trên bờ. Anh Bảo hỏi anh Phúc sao chưa lên thì hai anh nói là còn chờ “thằng 9”. Trưởng ban 3 của TĐ9 là Đ/Úy Đoàn Văn Tịnh (hiện ở Gorgia) đã viết trong hồi ký về cuộc lui quân rằng đang lúc liên lạc vô tuyến với hai anh Phúc Tùng để nhận lệnh thì nghe một tiếng nổ lớn dội vào “ô-bạc-lo” của máy C25 và mất liên lạc ngay với hai anh.

Từ những việc tôi nghe và thấy, từ nhân chứng là anh Bảo và Tịnh, và sự việc tiếng nổ trùng vào lúc VC pháo kích lên bờ biển thì tôi nghĩ hai anh đã...! Nhưng vì không chứng kiến tận mắt nên tôi chỉ có thể nói là Trung Tá Nguyễn Xuân Phúc và Đỗ Hữu Tùng “mất tích” khi đang chờ thuộc cấp ở bãi biển Non Nước. Nếu ai không chứng kiến tận mắt, không có những

sự kiện cụ thể thì chớ nên suy diễn rằng hai anh đã “bay” đi trước. Tôi đã chiến đấu dưới quyền anh Phúc từ khi anh còn là Đại Đội Trưởng ĐĐ4/TĐ2, rồi TĐT/TĐ2 và sau này. Tôi tin chắc anh sẽ là một trong những cấp chỉ huy và lãnh đạo lý tưởng của QLVNCH. Được phục vụ dưới quyền các anh thì đâu có thác cũng không hối hận. Quân Đội VNCH có những cấp chỉ huy như các anh thì không có những “OAN HỒN”, những hồn hoang trong chiều hoàng hôn trên pháp trường cát Thuận An.

Những hồn hoang buổi hoàng hôn trên pháp trường cát Thuận An, Huế.

Sau khi TQLC Cao Xuân Huy “lên tàu”, nhà thơ Nguyễn Mạnh Trinh yêu cầu tôi lên Hồn Việt TV để anh phỏng vấn về tác giả và tác phẩm “Tháng Ba Gãy Súng”. Trước ống kính, tôi nói với Mạnh Trinh rằng Cao Xuân Huy viết đúng nhưng chưa đủ, phải thêm vài cuốn Gãy Súng của những TQLC khác nữa mới thấy hết cái bi thương và lý do gây nên thảm cảnh đó.

Trong chương trình Huynh Đệ Chi Binh của nhà văn Huy Phương trên SBTN nói về việc đồng bào thôn An Dương, Thuận An, Huế, đã cải táng năm mồ tập thể 132 quân nhân tử trận trên bãi biển Thuận An vào những ngày cuối tháng 3/1975, anh đã phỏng vấn tôi một số chi tiết liên quan đến Thuận An.

Buổi nói chuyện của anh và tôi đã được phổ biến trên TV/SBTN khắp các tiểu bang Hoa Kỳ và gây xúc động cho nhiều người, nhất là những gia đình có chồng, con, anh, em, còn mất tích trên bãi biển Thuận An, nên quý vị đó đã gọi điện thoại cho tôi yêu cầu nói rõ thêm về cuộc rút quân của Lữ Đoàn 147/TQLC.

Thời gian của mỗi buổi nói chuyện chỉ trong vòng 20 phút trong khi muốn hiểu rõ đầu đuôi thì phải cần cả ngày. Quý khán thính giả đã xem chương trình của anh Huy Phương như các anh Tô Đức Hạnh (Alhambra, anh của cố Đ/Ủy Tô Thanh

Chiêu), Phan Hữu Hạnh (Witchita), Nguyễn Công Thân (AZ), Lữ Minh Đức (San Francisco), Đỗ Văn Minh (Houston TX) và nhất là chị Hồng Bạch (San Jose) đã khóc ngất khi hỏi tin tức về em trai là Tr/Sĩ TQLC Lâm Phi Hạnh mất tích tại Thuận An.

Vì vậy, tôi xin được nói rõ THÊM về những điều tôi đã nghe và thấy trong nhiệm vụ của một người trực trung tâm hành quân Đ/VTQLC tại Non Nước, ĐN, cũng như các bài được tham khảo từ các bài viết của các Mũ Xanh khác. Ngoài nhà văn Cao Xuân Huy với “Tháng Ba Gậy Súng” đã in sách và xuất bản, còn thì mỗi người lính TQLC bị đẩy ra bãi cát Thuận An đều có “cây súng bị gãy”, nhưng mới chỉ phổ biến trong nội bộ TQLC mà thôi, đó là:

- Tháng Ba Buồn Hiu của Tiểu Càn, âm thoại viên của Tư Lệnh/ TQLC. (1)

- Những Người Lính Bị Bỏ Rơi của BS TQLC PHạm Vũ Bằng. (2)

- Người Lính Sau Cùng Tuyển Sông Bò của Th/Úy Phan Văn Đương. (3)

- TĐ 7/TQLC Từ Cuộc Di Tàn 23/3/75 của Th/Tá Phạm Cang, TĐT/ TĐ7. (4)

- Ngày Tháng Không Quên của Tango Nguyễn Thành Trí, TLP/ SĐTQLC. (5)

(1 và 2 đăng trong web TQLC. Còn 3, 4, 5 đăng trong Tuyển Tập II TQLC. Khi trích dẫn tôi sẽ dùng những số này để rút gọn thay vì viết đầy đủ tên bài viết.)

Chiến đấu là có thắng thua, mà phần quyết định thắng thua thường do khả năng chỉ huy và tài lãnh đạo của cấp chỉ huy. Viết về một chiến thắng thì quá dễ dàng, vui trong bụng và làm hài lòng những người tham dự, nhất là những cấp chỉ huy và lãnh đạo trận đánh đó, nhưng rất dễ “lãnh đạm” khi viết về một chiến bại, dù cho là “Can Trường Trong Chiến Bại”. Viết

về biển cô Thuận An thì lại càng khó, nó không chỉ là chiến bại, mà là một tan hoang! Tan hoang không hoàn toàn do địch quân*, mà có phần trách nhiệm chỉ huy cao cấp của cuộc rút quân đó! Lại càng khó khi những nhân vật chỉ huy cao cấp đó còn đây. Không khéo lại bị mang vạ là hỗn hào, sao dám phê bình thượng cấp?

Biết vậy nhưng tôi vẫn phải viết, viết để trả lời cho những



Trên đèo Hải Vân, Đà Nẵng, cuối tháng 3-75.

người đã khóc, đang khóc và còn khóc mãi khi thân nhân của họ là những oan hồn* chưa tìm được nơi tạm trú, những hồn hoang vẫn còn lang thang trên pháp trường cát Thuận An vào những buổi hoàng hôn.

(Khi nghe tin SĐ1/BB và TQLC đã rút thì Thiếu Tá Hoàng Trai, CHT trung tâm huấn luyện SĐ.1 tại Dạ Lê, mới cho TTHL rút theo. Trước khi rút, ông còn dùng xe jeep chạy khắp thành phố Huế để nhìn lại “quê hương” một lần chót mà không hề hấn gì, chỉ gặp một vài trái pháo rơi vãi đó đây. Áp lực địch không mạnh, tức là hậu quả thê thảm trong giai đoạn rút quân là do vị chỉ huy cao cấp và ban tham mưu không nắm vững tình hình hoặc bỏ “nhiệm sở”.)*

Trong buổi nói chuyện trên SBTN, nhà văn Huy Phương

hỏi tôi:

- Nhiệm vụ của Sư Đoàn TQLC tại vùng I.
- Lý do rút quân và diễn tiến cuộc rút quân. Những gì xảy ra trên bãi biển Thuận An?
- Tồn thất như thế nào? Có bao nhiêu TQLC về được Đà Nẵng?
- Nếu có mặt của vị chỉ huy cao cấp (?) tại chỗ thì tình thế sẽ ra sao?
- Hoạt động của TQLC sau đó và những ngày cuối cùng của cuộc chiến.

Xin trả lời:

Cuộc hành quân Lam Sơn 719 Hạ Lào năm 1971, một cuộc chiến kỳ quái thí quân, rồi sau đó tới “Mùa Hè Đỏ Lửa”, tái chiếm Cổ Thành đã khiến hai binh chủng Nhảy Dù và TQLC bị tiêu hao khá nặng. Binh Chủng Tổng Trừ Bị (TTB) là như vậy, nhưng rồi sau đó thượng cấp biến TTB thành “binh chủng” ĐPQ và NQ của vùng I, đóng đồn giữ đất, cắm chốt, đào giao thông hào, trải quân từ bờ biển vào tận dãy Trường Sơn. Một trung đội trưởng còn biết sự cần thiết của lực lượng trừ bị, vậy mà giới lãnh đạo lại không biết điều đó sao?

Sau khi Ban Mê Thuột (BMT) bị mất ngày 10/3/75 thì ngày 13/3.75. “thượng cấp” mới giật mình tỉnh cơn mê, thấy không có tổng trừ bị, ngài bèn vội vàng kéo Dù đang trấn thủ Đà Nẵng về Nam. Để trám vào chỗ trống, TQLC phải kéo LĐ 258/ TQLC và LĐ 369/ TQLC, đang giữ đất ở Quảng Trị, Huế, di chuyển vào Đà Nẵng, Thường Đức để thay thế cho Dù, chỉ còn để lại LĐ 147/ TQLC phòng thủ tuyến sông Bồ và bảo vệ Huế. Lực lượng thay thế 2 Lữ Đoàn TQLC với 5 ngàn tay súng là Liên Đoàn 14/BĐQ với quân số 1400.

BMT bị mất, Dù về Nam, TQLC xuôi vào ĐN đã ảnh hưởng rất lớn đến các lực lượng chiến đấu ở QT, Huế. Đây là chưa nói đến áp lực địch gia tăng và dân chúng hoảng loạn bất

đầu di tản. Việc phòng thủ Huế đã quá mong manh.

Lúc 14.30 giờ ngày 24/3/75, Tại căn cứ Hải Quân Thuận An, Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn I Tiền Phương (QĐTP) Lâm Quang Thi họp với Tướng TL/ SĐ1 BB. Đại Tá Hy -TMT/ QĐ1 TP, Đại Tá Duệ -Tinh Trưởng Thừa Thiên, Đại Tá Nguyễn Thành Trí -TLP/TQLC, để bàn kế hoạch rút quân. Kế hoạch đã được trình lên Trung Tướng Ngô Quang Trưởng, TL/QĐ1 và được chấp thuận. Khoảng 17.30 giờ, Đ/Tá Hy đi trực thăng đến trao công điện cầm tay cho Đ/Tá Nguyễn Thành Trí ra lệnh rút quân và Đ/Tá Trí ra lệnh cho các đơn vị TQLC thi hành vào lúc 18 giờ.

Trong phạm vi bài viết này, tôi không đề cập tới lệnh rút quân của BTL/ QĐ1 TP đã được soạn thảo như thế nào và tôi cũng không đề cập tới việc rút quân của các đơn vị bạn như SĐ1 BB, BĐQ, TG v.v.. mà chỉ đề cập tới lệnh rút quân ban cho LĐ147/ TQLC mà thôi.

Đ/Tá Nguyễn Thành Trí Tư, TLP/TQLC kiêm Tư Lệnh lực lượng Tây-Bắc, mà nỗ lực chính là LĐ.147, đã viết trong bài “Ngày Tháng Không Quên” như sau:

- **“Tướng Thi quyết định đề nghị kế hoạch rút quân khỏi Huế lên Tướng Trưởng như sau: Lực lượng Tây Bắc Huế do tôi chỉ huy sẽ rút về Thuận An, sau đó đi chuyển về cửa Tur Hiền. Tại đây, Hải Quân và Công Binh QĐ1 sẽ phối hợp thiết lập cầu phao để các cánh quân vượt sông nhanh chóng và dễ dàng. SĐ1 BB do Tướng Điem chỉ huy sẽ rút theo trục Quốc Lộ 1 và sẽ tập trung về điểm vượt sông, song song với cánh quân TQLC.”** (5 trang 538)

- **“Sáng sớm ngày 25 tháng 3, LĐ147/TQLC báo cáo đã hoàn tất việc tập trung bên này bờ biển, cách Thuận An 9 cây số về phía Đông Nam (5 trang 539). Khoảng 10.30 giờ, qua tần số không lực, LĐ147/ TQLC nhận được lệnh của QĐ1 TP hãy chuẩn bị tại chỗ để tàu vào bốc, kế hoạch di chuyển về cửa Tur Hiền bị hủy bỏ vì không thể thiết lập**

cầu phao, do tình trạng an ninh và thủy triều bất lợi.” (5 trang 540).

Đ/Tá Nguyễn Thành trí, Tư Lệnh Lực Lượng Tây Bắc ra lệnh rút lúc 18 giờ ngày 24/3. Tới sáng sớm ngày 25/3, chỉ trong vòng hơn một đêm LĐ147/ TQLC đã di chuyển từ tuyến sông Bò (TĐ5) và sẵn sàng tại điểm tập trung, phía Nam cửa Thuận An 9 km, tiếp tục đi chuyển về cửa Tư Hiền để vào Đà Nẵng. Đây là một cuộc hành quân lui binh rất khó khăn nhưng LĐ147 đã hoàn tất đúng với lệnh của QĐI TP. Tuy nhiên đến 10.30 giờ thì kế hoạch thay đổi, vì không bắc được cầu phao qua cửa Tư Hiền* nên LĐ147TQLC dừng quân tại chỗ để tàu Hải Quân vào bốc.

(Cửa Thuận An và Tư Hiền rộng như một con sông, nối liền biển với các đầm trong đất liền. Lực lượng phòng thủ và vận chuyển tại cửa Thuận An là trách nhiệm của Duyên Đoàn 12 và tại cửa Tư Hiền là Duyên Đoàn 13, thuộc BTL Hải Quân vùng I Duyên Hải)*

Rút quân bằng đường bờ biển từ Huế vào Đà Nẵng qua cửa Tư Hiền thì yếu tố quyết định là phải có cầu phao tại đây, hay tối thiểu phải là các tàu há mồm để chuyển quân từ bờ này sang bờ kia. Tướng tiền phương đã ra lệnh cho HQ và CB thi



Bản đồ bãi biển Thuận An, cửa Tư Hiền ở cạnh núi Rùa.

hành, vậy mà chỉ trong một đêm đã báo cáo kết quả là không thực hiện được. Thượng cấp ra lệnh lập cầu khi chưa cho thám sát địa thế, phương tiện chưa sẵn sàng, chưa nghiên cứu thủy triều, hay là thuộc cấp (HQ & CB) không tuân lệnh hành

quân? Điềm gây chết quân ta là ở chỗ trách nhiệm này đây.

Bãi biển từ cửa Thuận An đến cửa Tur Hiền là một hòn đảo cát, Đông Tây Nam Bắc là nước, đã ra đến đây rồi thì đường rút quân vào ĐN chỉ có duy nhất vượt qua cầu phao tại cửa Tur Hiền. Nhưng bắc cầu phao đâu phải vẽ trên giấy? Kết quả là thế đấy!

Nhưng thôi, không có cầu phao thì QĐI TP ra lệnh dừng quân tại chỗ để tàu HQ vào đón. Thật là tuyệt diệu vừa nhanh chóng, an toàn, vì dưới tay Quân Đoàn là cả một lực lượng Hải Quân hùng hậu đầy đủ tàu thuyền của Phó Đề Đốc Hồ Văn Kỳ Thoại Tư Lệnh Vùng I Duyên Hải. Ông biết mọi đặc tính của vùng biển này như trên bàn tay. Nhưng rồi chuyện gì xảy ra? Xin nghe Đ/Tá Tư Lệnh lực lượng Tây-Bắc nói:

“Khoảng 1300 giờ,(ngày 25/3), một hải vận hạm (LSM) đến bãi bốc, nhưng lại đậu cách xa bờ 200m, làm sao binh sĩ lợi ra được trong tình trạng sóng to gió lớn lại còn phải đem theo thương binh và tử sĩ? Nếu có vài chiếc LCM để chuyển quân từ bờ ra tàu lớn thì mọi việc đã có thể giải quyết tốt đẹp, vì loại tàu LCM có thể vào sát bờ hơn. Thấy không thể giúp gì được nên chiếc LSM di chuyển đi nơi khác sau khi hứa sẽ gọi tàu LCU đến để bốc quân.”
(NTKQ trang 540).

Từ khi ra lệnh dừng quân cho đến khi tàu HQ đến thì phải mất gần 3 tiếng đồng hồ (1030-1300)? Đến rồi lại bỏ đi! Thiếu Tá Phạm Cang ĐĐT/TĐ7/TQLC nói về trường hợp tàu HQ vào đón (kể trên) như sau:

“Tàu đậu cách bờ 200m lại thêm sóng to gió lớn là một trở ngại vô cùng khó khăn. Từng toán 20 TQLC nắm tay nhau lợi ra tàu nhưng bị sóng đánh dạt vào bờ trông thật thê thảm! Các đơn vị cố gắng nhiều lần nhưng đến 5 giờ chiều thì không một quân nhân nào ra đến tàu được. Đ/Tá ĐĐT gọi các tiểu đoàn trưởng đến họp (3, 4, 5, 7, TĐ2 PB) và ra lệnh phòng thủ tại chỗ để chờ xuống tàu theo kế

hoạch Alfa”. (4 trang 489)

Ngồi chờ tàu vào đón từ 10 giờ sáng đến 5 giờ chiều, tàu đến rồi tàu lại đi vì sai kế hoạch, trong khi địch quân thì có 7 tiếng đồng hồ, quá dư thời gian để bám sát đuổi theo. Khi trận đánh xảy ra, địch đã núp sẵn trên các cao điểm, hướng đủ mọi loại súng vào quân ta. Thiếu Tá Nguyễn Trí Nam -TĐP/ĐĐ.4 và Đại Úy Tô Thanh Chiêu -ĐĐT/ĐĐ.3 tử thương vào lúc này. Kế hoạch Alfa như thế nào và đã được thực hiện ra sao? Th/Tá Cang viết tiếp:

“Tôi hôm đó (25/3) LĐ đóng quân đợi thi hành kế



Tại Huế, cuối tháng 3-1975.

hoạch Alfa tức là xuống tàu Hải Quân vào lúc 12 giờ đêm, theo thứ tự BCH/LĐ, TĐ 2PB rồi tới các TĐ 4, 3, 5, và 7. Thế rồi 12 giờ đêm đã tới, 1 giờ đã qua rồi 3 giờ sáng, các con tàu vẫn không vào bờ! Xa xa ngoài khơi, ánh đèn các con tàu vẫn còn đó, nhưng mọi vật hình như bất động! Đến 8 giờ sáng ngày hôm sau (26/3) mới có một chiếc LCM vào đón thương binh và BCH/LĐ.”(4 trang 490).

Hành quân lui binh khó khăn gấp trăm lần hành quân tấn công, vậy mà LĐ147/ TQLC với các Tiểu Đoàn 3, 4, 5, 7 và TĐ2 PB đã thi hành đúng theo lệnh, dừng quân trên đảo cát

để tàu HQ vào đón, nhưng chờ gần một ngày một đêm (10.30 sáng ngày 25/3 đến 8 giờ sáng ngày 26/3) vẫn không có con tàu nào, chúng vẫn bất động trước mặt. Nhưng địch không “bất động” mà chúng đã thân tốc bám theo, mỗi khắc giá đáng ngàn vàng thì gần 24 giờ đồng hồ “ta đứng, địch đuổi” chuyện gì sẽ xảy ra? Địch đã dư thừa thời gian đuổi theo và tăng cường quân số quyết tấn công LĐ 147, nên khi chiếc LCM vào đón thương binh là chúng tấn công bằng hỏa tiễn và 12.7, Đ/Tá LĐT bị thương. Th/Tá Phạm Cang chỉ huy LĐ thay thế Đ/Tá Nguyễn Thế Lương. Nếu đêm 25/3, kế hoạch Alfa được thi hành, địch chưa đuổi kịp thì không xảy ra đại họa. Đã quá trễ khi địch đã sẵn sàng hướng súng vào tàu, vào quân ta như những tấm bia trên thềm bắn. Th/Tá Phạm Cang XLTV/LĐ viết:

“Nếu đêm qua kế hoạch Alfa được thi hành thì ít nhất một nửa lữ đoàn có thể thoát khỏi khu vực này để lên tàu. Nhưng không rõ vì lý do gì không thực hiện được. Khoảng 10 giờ sáng HQ cho biết sẽ có LCM vào đón. Tôi ra lệnh cho ĐĐ4 và 3 xuồng tàu theo như đã định, nhưng khi LCM vừa cập bến thì quân nhân các đơn vị bạn cùng dân chúng cũng nhanh chân tranh nhau xuồng tàu gây nên cảnh hỗn loạn. Vì số lượng người quá đông nên tàu mắc cạn. Vị chỉ huy tàu yêu cầu ai không phải TQLC thì xuồng bớt tàu mới có thể ra khơi được. Nhưng ai là người chịu xuồng khi biết rằng đây là cái phao cuối cùng. Tuyệt vọng! Tụ sát và VC tác xạ vào gây thêm cảnh chết chóc cho những người xung quanh.” (4 trang 491).

Lời của Th/Tá Phạm Cang trên đây cũng như Tr/Úy Cao Xuân Huy trong “Tháng Ba Gãy Súng” đã nói giống nhau về con tàu vào đón quân trễ 24 giờ so với lệnh hành quân của QĐI TP (10 giờ 30 ngày 25/3 đến 10 giờ ngày 26/3) khiến nó trở thành cái quan tài sắt chứa bao nhiêu xác người. Đó là hậu quả mà người dân thôn An Dương, Thuận An, Thừa Thiên Huế vừa cải táng năm mồ tập thể của 132 tử sĩ VNCH, tuy

không xác định được danh tánh nhưng phần lớn là TQLC. Còn bao nhiêu lần 132 xác nữa vẫn còn nằm rải rác khắp đó đây dưới cát hoặc thủy triều kéo ra biển khơi?

Từ 10 giờ sáng, con tàu đến trễ 24 tiếng đã mắc cạn biển thành “con tàu ma” thì chẳng còn “ma” nào vào đón LĐ.147 nữa. Họ phải làm gì đây? Trong cơn nắng Hè giữa bãi cát, cả lữ đoàn đang chết khát giữa biển nước mênh mông. Đến 2 giờ chiều Tướng Lâm Quang Thi bay trực thăng ngoài biển khơi gọi máy hỏi quân số dưới đất còn bao nhiêu, Th/Tá Cang trả lời:

- “Ngoài 5 Tiểu Đoàn TQLC, còn có các đơn vị bạn đi theo, tổng số khoảng 3000”.

Vị tướng tiền phương hứa sẽ có tàu lớn (?) vào đón và rồi ông bay đi. Đến 4 giờ chiều, tức 2 giờ sau lời ông Tướng hứa thì Th/Tá Phạm Cang, XLTX/LĐ, nhận được lệnh từ TLP/TQLC rằng không còn tàu nào nữa!

Kể từ 4 giờ chiều ngày 26/3, cả LĐ147/ TQLC coi như đã bị đưa ra pháp trường cát Thuận An. Trước mặt là biển Đông, sau lưng là đầm Thanh Lam, đầm Hà Trung, phía Bắc là cửa Thuận An và phá Tam Giang, Nam là cửa Tư Hiền, giữa bãi cát mênh mông không nơi che dấu thì có thể làm gì được đây?

Đã 6 giờ chiều, những người lính TQLC phải quyết định thật nhanh, Th/Tá Phạm Cang cho họp các tiểu đoàn trưởng để đi đến một quyết định:

-“Tiếp tục đánh và đi về phía Nam”.

Đi về cửa Tư Hiền dù biết rằng không có cầu phao, nhưng hy vọng vào cái cầu bằng “bọt nước” tức là hy vọng vào Duyên Đoàn 13 thuộc BTL/HQ vùng I Duyên Hải còn trấn giữ ở đây. Nhưng tất cả đúng là “bọt nước”, không tàu, không cầu, không bạn, hết đạn, hết lương thực, hết nước, chỉ còn súng địch thì không tử trận cũng tự sát, và bị bắt! Còn ai thoát được?

Trong một bài viết của vị Tướng Tư Lệnh Tiên Phương (TL/TP), ông đã nói rằng “đạ số TQLC đã về tới Đà Nẵng”. Xin thưa, chỉ duy nhất một LCM vào đón thương binh lúc 8 giờ sáng ngày 26/3, nhưng bị VC bắn nên vội rút ra! Bác Sĩ Phạm Vũ Bằng là người được lệnh ra đón thương binh đã kể lại trong bài viết “Những Người Lính Bị Bỏ Rơi” nói rõ con số, bài này đã gửi tới cựu Trung Tướng Lâm Quang Thi TL/TP, có đoạn như sau:

- “Vào lúc 2 giờ chiều ngày 26/3, thì một chiếc LCM từ từ cập bến Đà Nẵng, khi búng tàu mở ra, tôi rất mừng vì thấy màu áo rằn ri quen thuộc, đi đầu là mấy anh em không xác của 3 tử sĩ, xác họ được gói kỹ trong những chiếc poncho, một trong 3 xác này là Thiếu Tá Nguyễn Trí Nam -TĐP/TĐ.4/TQLC, sau đó là Đại Tá Nguyễn Thế Lương -LĐT/LĐ 147. Ông bị thương ở chân, mặc dù được các quân y tá diu xuống cầu tàu nhưng ông di chuyển rất khó khăn và đau đớn. Theo sau LĐT là bác sĩ Rượu, bác sĩ Khoa, và toán y tá, cùng khoảng 100 thương binh. Cuối cùng là khoảng hai trăm quân nhân thuộc các tiểu đoàn TQLC hiện đang bị kẹt lại tại bãi biển Thuận An. Tôi nhanh chóng phân loại các thương binh rồi ra lệnh mang họ lên đoàn xe tải thương để về căn cứ Non Nước.”

Trên đây là ghi lại thật tóm tắt diễn biến xảy ra trên pháp trường cát Thuận An. Còn câu hỏi của nhà văn Huy Phương rằng nếu có sự chỉ huy của giới chức “có thẩm quyền” thì tình thế có thay đổi không? Vì tề nhị ông đã không hỏi đích danh “thẩm quyền” là ai, nhưng tôi có thể khẳng định “thảm họa” Thuận An không do cấp chỉ huy TQLC. Lữ đoàn trưởng bị thương đã có người thay thế và các Tiểu Đoàn Trưởng 3, 4, 5, 7, TĐ2 PB vẫn luôn sát cánh cùng thuộc cấp. Xin nghe tâm sự của Cao Xuân Huy về tiểu đoàn trưởng Đinh Long Thành của mình:

- “Làm tiểu đoàn trưởng được mấy ngày thì chạy, chết mất tiểu đoàn phó*, chết mất một đại đội trưởng*, banh

luôn một đại đội, một đại đội cũng đang lênh đênh trên biển ngoài sự kiểm soát của ông.. Vậy mà ông vẫn chạy ngược chạy xuôi, cố gắng tập trung, gom góp những thằng mang băng tên màu đỏ Tiểu Đoàn 4 để hướng dẫn, để biết tin tức, để khích lệ tinh thần. Ông đã không lợi dụng tình trạng tan rã của tiểu đoàn để bỏ trốn một mình. Phải chi quân đội chỉ có tinh những cấp chỉ huy như Thiếu Tá Cang, Thiếu Tá Thành”. (Tháng 3 Gầy Súng, trg 93)

Không chỉ có tiểu đoàn trưởng, mà tiểu đoàn phó cũng thế. Phạm Cang nói về TĐP Lê Quang Liễn (có em ruột đi theo anh nhưng bị tử thương) như thế này:

- “**Khi một tàu vào gần bờ để bốc thương binh tử sĩ, Th/Tá Liễn ôm xác người em trai bơi ra tàu vừa kịp lúc tàu kéo “bửng” lên nên cả hai anh em Liễn, người sống và người chết nằm gọn trong tàu. Vừa khi tàu lui ra thì Liễn nhảy xuống biển, bơi lại vào bờ để tiếp tục chiến đấu cùng đồng đội và rồi bị bắt cùng đồng đội.”**

Gặp Liễn tôi hỏi động cơ nào đã khiến anh hành động như thế thì Liễn nói:

- “**Không có gì ghê gớm lắm đâu anh, đơn giản là các Tiểu Đoàn Trưởng Phạm Cang, Tiền, Sử, Thành còn trên bờ, lính tôi còn trên bờ, tôi phải trở lại để sống chết với anh em. Nếu bây giờ gặp hoàn cảnh như thế, tôi vẫn làm như thế”.**

Những cán bộ nòng cốt của LĐ147/ TQLC là như thế đó nhưng không thể làm gì hơn, họ chỉ là Bộ Binh (nói chung) không có quyền điều động tàu thủy và tàu bay. Ngay cả Đại Tá TLP cũng phải than trời:

“**Kêu cứu tàu vào bốc nhưng mọi trả lời đều tuyệt vọng.”**
(5, trang 541)

Nên nhớ rằng LĐ147/ TQLC trực thuộc quyền điều động của Tư Lệnh QĐI TP, nằm ngoài thẩm quyền điều động của TL/ TQLC. Khi biết LĐ147 đang bị sa lầy, TL/ TQLC đành

phải ra mật lệnh cứu nguy. Đ/Ủy Nguyễn Quang Đan, chánh văn phòng của Thiếu Tướng TL/SĐ TQLC, gửi cho tôi một e-mail nguyên văn như sau:

“Thưa niên trưởng: ...Một buổi sáng tháng 3/75, tôi đọc lệnh hành quân từ Tướng Thi gửi xuống, tôi trình ngay lên Thiếu Tướng Tư Lệnh và xin ông đọc. Sau đó Thiếu Tướng Tư Lệnh đi liên lạc với Đại Tá Trí tại TTHQ/SĐ. Ngày hôm sau, tôi lấy trực thăng bay ra Thuận An đưa tận tay lá thư của Thiếu Tướng cho Đ/Tá Lương, LĐT/LĐ147/ TQLC kèm theo lời dặn của TT/TL/SĐ TQLC:

-“Tìm ra quốc lộ 1 mà đi”.

Nhưng tiếc thay, đã quá trễ để Đ/Tá Lương đổi hướng ra QL1. Lệnh rút theo bờ biển và tàu vào đón là ưu điểm với điều kiện ắt có tàu và đủ điều kiện bắc cầu phao. Nếu không tàu, không cầu thì lui binh theo đường bộ, dọc theo QL1 dù cho có gặp nhiều khó khăn, dẫu có gặp địch kháng cự, cũng không đến nỗi như đã bị dồn vào cửa tử Thuận An, vào thế bí như cái nhìn của Tướng TQLC và nhiều cấp chỉ huy khác nữa.

Tình thế chắc chắn sẽ khá hơn, tốt hơn nếu không muốn nói là không xảy ra “pháp trường cát” nếu như TL/QĐI TP ra lệnh được cho HQ cho tàu vào đón TQLC, lệnh cho KQ đưa máy bay lên yểm trợ hỏa lực ngăn chặn địch quân, cho trực thăng tải thương tiếp tế. Nhưng vì sao lại không có cái gì cả? Chuyện gì xảy ra giữa Tướng TL/TP với Tướng TL/SĐI KQ, với Phó Đề Đốc TLHQ Vùng I Duyên Hải, và cả với Tướng TL/QĐI? Đây chính là những giới chức có thẩm quyền quyết định để KHÔNG xảy ra pháp trường cát.

Trong lệnh rút quân của QĐI TP cho SĐ.1BB và LĐ.147/ TQLC có nhấn mạnh:

“Kế hoạch hỏa lực ngăn chặn phải được áp dụng tối đa trong khi các đơn vị rút quân.”

Đây là một điểm son trong lệnh hành quân của Tướng TL/QĐI/ TP, nhất là hành quân lui binh. Lui binh nên PB cũng

lui, chỉ còn KQ và HQ là hữu hiệu nhất, mà cả hai thành phần này chưa hề sứt mẻ. Nhưng “Ou` est Robert đánh đu?” Họ đi đâu cả rồi?

Đà Nẵng có sân bay lớn, SĐI KQ có nhiều trực thăng, thẩm quyền nào điều động họ đi đâu cho đến nỗi cần trực thăng để tiếp tế đạn, nước uống, thực phẩm cho lính ở bãi cát Thuận An mà không có. Đại Úy Đan, chánh văn phòng và Tiểu Cần, âm thoại viên của TL/TQLC đã phải dùng C&C của Tư Lệnh để tiếp tế vài thùng lương khô xuống cho anh em. Tiểu Cần đã ghi lại trong bài “Tháng Ba Buồn Hiu”:

- **“Một số anh em thuộc TĐ/THD đang chất những thùng gạo sảy lên trực thăng C&C. Tôi phụ một tay để cố sắp xếp sao cho càng nhiều càng tốt, nhưng khoang tàu chỉ có sức chứa 10 thùng là tối đa. Vậy với chỉ một chiếc như thế này thì chở không được bao nhiêu, và phải bao nhiêu chuyến trong lúc hơn 3000 người đang “bụng không, bãi cát trống?”**

Bay dọc theo bờ biển lên hướng Bắc, khi gần đến vị trí LĐ.147 thì phi công hỏi Đại Úy Đan kế hoạch tiếp tế những thùng gạo xẩy này thì anh Đan cho lệnh đáp xuống bãi cát, anh em dưới đất phụ vào để giải tỏa rất nhanh cho trực thăng cất cánh làm chuyến khác. Qua chuyến thứ hai, theo tính toán của anh Đan và phi công thì đáp và cất cánh tốn nhiều thời gian nên các anh cho trực thăng bình phi cách mặt đất chừng 10m rồi chúng tôi xô các thùng gạo sảy xuống. Làm cách này rất nhanh, nhưng sau đó thì được biết một vài anh em bị thương vì thùng gạo rơi trúng người!

Cao Xuân Huy đã ghi lại trường hợp tiết tế này trong Tháng Ba Gãy Súng:

- **“Một chiếc trực thăng từ phía biển bay vào, quần trên đầu chúng tôi rồi ném chừng một chục bao cát đựng gạo xẩy và thịt hộp. Một sự hỗn loạn xảy ra...Có một bao rơi trúng đầu làm bất tỉnh một người lính..”** (T3GS, trang

75)

Hải Quân thì có đủ mọi tàu lớn nhỏ và các cấp thừa hành cũng sẵn sàng hy sinh cộng khổ cùng TQLC, nhưng họ có nhận được lệnh hay không, lệnh ra có đúng lúc đúng chỗ hay không? Đón quân trên bờ mà cho tàu lớn đậu xa bờ 200m thì đón ai? Đón các “thằng chổng*” chẳng? Trong khi nếu điều động đúng lúc, đúng chỗ, đúng loại là tàu “há mồm” thì hoàn tất kế hoạch chính xác nhanh chóng an toàn và thành công. (*Thằng chổng tức người chết trôi.)



Tại bãi biển Đà Nẵng, 29-3-75.

HQ và QV Vùng I Duyên Hải có tàu há mồm không? Th/Tá Phạm Cang viết:

“Khoảng 10 sáng 25/3, trên tàu số Không-Lục, tôi nhận ra tiếng người bạn cùng khóa, Thiếu Tá Trần Văn Thao, chỉ huy đoàn tàu quân vận (5 chiếc LCM) từ Đà Nẵng ra Thuận An để đón BĐQ, nhưng không thể nào liên lạc được. Anh hỏi tôi có thấy anh em mũ nâu không? Nhìn quanh tôi chỉ thấy vài anh thôi, tôi cho Thao biết. Thao nói với Cang:

- “Tôi sẽ đưa các bạn vào Đà Nẵng, chuẩn bị và đánh dấu bãi bốc” (4 trg 487).

Đúng lúc đó thì Cang nhận lệnh di chuyển về phía Nam để gặp Long Mỹ, tức Đại Tá Nguyễn Thế Lương LĐT/LĐ.147, đi vào ĐN bằng tàu 801, nên Cang cảm ơn Thao, còn Thao mang 5 tàu LCM đi đâu thì không ai biết, trong khi đó thì LĐ.147 ngồi chờ mãi đến 13 giờ mới có LSM đến, lại đậu xa bờ, không cứu được ai. TĐ.7 đã mất dịp được LCM của Th/Tá Thao cứu. Điều này chứng tỏ lệnh cho tàu của HQ vào đón TQLC là một mớ “bong bong”, bong bong đến nỗi không ai hiểu nổi WWWWW?

Còn câu hỏi về hoạt động của TQLC vào những ngày cuối của cuộc chiến thì tôi xin trả lời thật vắn tắt như sau:

Lúc 7 giờ sáng ngày 29/3/75, Trung Tướng Ngô Quang Trưởng cùng với Đại Tá Nguyễn Thành Trí, TLP/TQLC, và quân nhân các cấp bơi ra tàu HQ tại bãi biển thuộc căn cứ (sân bay) Non Nước, Đà Nẵng. Về đến Vũng Tàu thì đóng quân trong căn cứ cũ của quân đội Úc sát ngay bãi biển sau Vũng Tàu, đồng thời TL/TQLC lại kiêm Quân Trấn Trưởng Vũng Tàu, kiểm soát mọi tàu thuyền. Phải nói thẳng rằng không có một đơn vị nào lại có điều kiện thuận lợi để “ra đi” như TQLC, nếu muốn.

Nhưng, trong khi giới chức cao cấp tại Saigon nhao nhao tìm trốn thì TQLC lại tiếp tục lên đường chiến đấu, đánh từ Long Khánh, Long Thành, Long Bình và cứ điem tử thủ cuối cùng là Căn Cứ Sóng Thần Thủ Đức và rồi phải gầy súng theo lệnh TT! Từ Tư Lệnh Phó, các Lữ Đoàn Trưởng, Tiểu Đoàn Trưởng, Trưởng Phòng, CHT/TTHL, các Đại Đội Trưởng đều vào tù. Các Tr/Tá Nguyễn Văn Nhiều, Nguyễn Đăng Tổng, Huỳnh Văn Lượm, Th/Tá Trần Văn Hợp v.v.. đã “tử nạn” trong tù.

Thưa quý độc giả.

Cực chẳng đã tôi mới phải cố gắng ghi lại ngắn gọn diễn tiến biến cố “Thuận An” để trả lời cho những vị có chồng, con, anh, em, “mất tích” tại đây vào những ngày cuối tháng

3/75. Mỗi lần nghĩ đến là đầu tôi bốc khói khi nghĩ đến những người nằm trong những nấm mồ, như nấm mồ 132 bộ xương mà đồng bào thôn An Dương, Thuận An đã cải táng.

Dẫu biết rằng “thời thế thế thời phải thế”, không xoay đổi được vận nước, nhưng nếu như quý thượng cấp có trách nhiệm điều quân khiển tướng làm việc như những người lính chúng tôi, cùng lính chúng tôi chiến đấu, dẫu có thua, thì đâu xảy ra những nấm mồ tập thể 132 bộ xương và còn bao nhiêu nữa đang nằm trong cát, dưới đáy biển Thuận An, và khắp mọi miền đất nước!

Thưa quý vị có thân nhân nằm lại Thuận An cũng như tôi có anh em nằm lại đó mà chưa tìm ra tung tích thì hãy hãnh diện thay vì thương tiếc. Anh em họ sống chiến đấu bên nhau thì khi chết cũng nằm bên nhau, chung một nấm mồ tập thể ngay tại nơi họ đã chiến đấu. Chắc những anh linh đó cũng chẳng muốn xa lia đồng đội để về nằm riêng lẻ một mình. Xin nhớ đến các anh linh đã hy sinh cho chúng ta được sống, một lời cầu nguyện chung.

Nếu ai còn nhớ đến các anh linh tử sĩ thì hãy nhớ đến họ bằng câu kinh tiếng kệ, cây nhang, bó hoa, tùy lòng đóng góp cho chương trình TPB của Hội HO. Hãy tin tưởng rằng không ai trong chúng ta, con dân VNCH, dám tìm danh lợi trên xác chết, trên các vết thương TB. Các anh sống khôn khi cầm súng chiến đấu thì thác cũng thiêng. Xin các anh phù hộ cho những người có tấm lòng, dù ở hải ngoại hay tại thôn An Dương, Thuận An, Huế.





Sau khi xem phim American Sniper

CHÚT NỖ LÒNG

hocongbinh

Qua email trao đổi với bạn bè, tôi nhận được một email của Huỳnh Trường BĐQ Đào Văn Năng và một của Phạm Đình Cận, bạn rất thân của tôi, cùng học B1 tại trường Nguyễn Trãi năm cuối 65. Bạn tôi, xuất thân K25 TBB/ TĐ, ra trường năm 68 đáo nhiệm TĐ2/ Trung Đoàn 7 (Sư Tử) SĐ5 BB. Qua bao năm chinh chiến, bạn tôi đã để lại nơi chiến trường một chân phải của mình với lon trung úy.

Sau khi làm tròn trách nhiệm với tổ quốc, trở về với đời sống thương binh. Không biết phải làm gì, bạn tôi đành chọn nghề đạm bạc là cắt tóc "húi cua" tại nhà. Bạn tôi đã kiên nhẫn khập khễnh "nghiêm", "thao diễn nghi" chung quanh ghé xoay, chịu khổ, chịu khó để kiếm sống. Từ đó và mãi đến nay nhờ cái "job" đạm bạc này, bạn tôi đã chu toàn nhiệm vụ với vợ con và xem như ổn định phần đời còn lại tại Hà Lan, Bắc Âu. Trong email, huynh trưởng Năng và bạn tôi nhắc tới phim American Sniper, và muốn tôi coi.

Dù đã về hưu, tôi tưởng sẽ được phè..., được ngủ nướng và làm gì theo sở thích. Nhưng chuyện đời không đơn giản theo ý mình. Coi vậy mà không phải vậy. Đủ thứ việc réo gọi, việc nhà phải tề gia nội trợ, việc cơm nhà vác ngà voi mà chạy, công việc mà khối người chỉ như cá vàng lững lờ. Thế mà mình lại chúm mũi vào, vì vật cho mày chết!

Nghe bản nhạc Chuyện Tình Không Suy Tư thấy phần nào nhẹ nhõm, còn chuyện nhà Cọp sao thấy có chút gì đó rầu rầu. Tôi đã luôn trăn trở nhớ thương đời lính, tình lính trên một đoạn đường đời dang hiển, cũng như con đường đầy chông gai nguy hiểm đã để lại nhiều vết thương kỷ niệm không riêng gì cho mình, cho Cần, người bạn thân cùng cầm súng, cũng như các chiến binh QL/VNCH. Tôi cũng đã cảm khái lời của anh San, Chủ Nhiệm Tập San BÐQ:

- "... BÐQ là nơi đã trui rèn chúng ta trở thành người lính trận, nơi mà nước mắt và máu thấm vào chiến y cả một phần đời, nên dần thân đảm nhận trách vụ của hội BÐQ là lẽ đương nhiên..."

Vì thế, khi Hội BÐQ/ NCA muốn công việc tổ chức Dạ Tiệc Tất Niên 2014 được trọn vẹn nhưng chưa có người chính thức gánh vác, tôi đành nhận lãnh nhiệm vụ sau khi được nhiều người thuyết phục. Biết làm sao hơn khi chất lính vẫn đượm trong người, cái tình của Cọp vẫn láng vàng đâu đây.



Vợ chồng Đại Úy Sanh (bên trái) trong một đám cưới của một sĩ quan dưới quyền.

Vào một ngày chủ nhật cuối tháng Giêng 2015, tôi đã đến nhà huynh trưởng CNN rất sớm để họp và chuẩn bị văn nghệ cho dạ tiệc tất niên. Khi ngồi bên ly cà phê được anh CNN trao cho, anh đã phán một câu khá thú vị:

- Bộ ông “quờn” lắm sao mà đến sớm vậy? Sao “giáo sư” không nhân dịp này đến rạp xem phim American Sniper? (Đối với CNN thì ai cũng được anh gọi là “giáo sư”, bất kể người

đó có đi dạy học hay không.) Phim này hay lắm và đang chiếu ở các rạp. (Giáo sư CNN còn giữ một nghề phụ là điểm phim.)

Nghe có lý nên tôi không bỏ lỡ cơ hội vì còn dư quá nhiều thời gian, đủ để xem xong phim này. Chắc chắn với màn ảnh lớn và âm thanh nhiều chiều, phim sẽ hay hơn khi xem trên video clips gửi qua email.

Câu chuyện thực, nhân vật có thực ngoài đời trong cuộc chiến Desert Storm để bảo vệ nền TỰ DO của Hoa Kỳ, đã được ngôi sao gạo cội Clint Eastwood, một cowboy lạnh lùng, lầy lùng với nhiều vai diễn, làm đạo diễn dàn dựng lại câu chuyện. Phim kể về Kyle từ thuở ấu thơ đến trưởng thành, với chút tài nghệ săn bắn từ bé, rồi chút thất bại trong tình trường, buồn nản, đắm đầu tình nguyện vào quân đội, để rồi qua trui luyện thử thách, nhận hiểu rõ trách nhiệm, và trở thành một chiến binh xuất chúng.

Trong phim, nhân viên tuyển mộ Navy Seal nói:

- “Đã có khối người bỏ cuộc rồi đó...”

- “Tôi thì không.” Kyle trả lời thật kiên quyết và giằng lấy tờ poster với hình ảnh người NHÁI, đơn vị tinh nhuệ của HQ/Hoa Kỳ.

Từ đó, quân trường đổ mồ hôi, con người như cỗ máy vận hành không nghỉ theo lệnh. Sóng to, mưa lớn hắt vào da thịt trôi đi theo luật thiên nhiên, trong khi câu la, tiếng mắng, lời hét hò như làn gió thổi qua khi tâm kiên định và ý đã quyết.

Dù đã trải qua khoá 37 RNSL rất nhiều gian khổ vào năm 1969, thế mà khi những hình ảnh trui luyện đó đập vào mắt, tôi vẫn thấy ớn ớn lạnh cả thân mình. Quả đúng là lò luyện thép hoàn hảo sản sinh ra chiến binh tinh nhuệ, để rồi thảy vào nơi “khốn kiếp” như em trai của Kyle, một TQLC, đã buột miệng thốt ra nơi phi trường khi hai anh em tình cờ gặp nhau.

Chiến tranh và chiến tranh, xảy ra từng khu phố, trong từng ngõ ngách hôi thối dưới trời đêm. Cuộc đọ sức không

phải giữa hai màu áo trận mà với một đối thủ mưu mẹo, quyền biến, nham hiểm, phi nhân tính, lợi dụng trẻ em để gây tang thương về tâm lý. Tôi bất động trầm tư miên man về những khu phố vẫn còn ẩn hiện trong đầu, như dãy phố đối diện chợ Kim Biên trong khu Chợ Lớn khi cùng đơn vị TĐ30 BĐQ xâm nhập để tiêu diệt VC trong Mậu Thân Tổng Công Kích đợt 2. Cũng những động tác đập cửa, tung lựu đạn, súng ghim vào góc kín và cửa sổ trong nhà, và tiếng bắn trả với âm thanh chát chúa. Hầu như tôi lạc dần trong không gian mịt mù đạn khói đó. Mang ám số chuyên nghiệp bóp cò, với khẩu súng trên tay hướng về mục tiêu, tâm tư người lính đều có chung một tâm trạng như nhau khi mục tiêu thay đổi trong tầm ngắm, là một người làm ruộng, là chị chân quê, hay một đứa trẻ. Nét mệt nhọc, bản thân ưu tư không quyết định hiện rõ trên nét mặt người lính trong khi ngón trỏ đã sẵn sàng nơi cò súng để đưa viên đạn 7 ly 62 rời nòng.

Thật cảm phục! Clint Eastwood đã tạo ra những hình ảnh nghệt thờ, cùng sự diễn xuất trạng thái tâm tư rối bời của người lính chuyên bắn sê. Những cảnh đó đã làm nổi lên cái nhân bản của người lính yêu TỰ DO của khối TƯ BẢN khác với CS và bọn khủng bố. Rời trận địa, có trong tay những ngày phép thăm vợ và con mới ra đời, bên niềm vui cùng hạnh phúc bên gia đình, người lính vẫn thấy băng khuâng nhớ bạn bè chiến hữu. Anh vội tắt màn hình và trầm tư để che dấu khi vợ bắt chột để tâm. Dù vậy, những âm thanh lửa đạn vẫn như bủa vây chan chát bên tai.

Cô con gái đầu trong 5 cô, Dung, con của Cô Tr/Tá Phan Văn Sánh TĐT/TĐ30 BĐQ, email cho tôi có đoạn viết:

- Cám ơn chú cho con xem một phim rất hay. Chuyện của ba con hơi giống như nội dung của phim.

- Nghe Mẹ con nói lại rằng, trước khi ra trận lần cuối, mẹ con có bàn với Ba rằng, trận này về xin nghỉ ngơi làm văn

phòng thôi. Ba con gặt đầu, và ba con được... “ngủ xả láng không thấy sáng luôn...”

- Chị em và mẹ con còn giữ tại nhà một báu vật quý giá trong suốt 44 năm. Đó là một bức thư của mẹ con gửi cho ba lần cuối. Bức thư, được cất giữ trong lọ hương, qua trang giấy học trò trắng tinh là lời tâm sự của một người phụ nữ 5 con nói chuyện với chồng. Nay theo qui luật hao mòn của thời gian, bức thư đã ngả sang màu vàng khè, xung quanh trang giấy bị bào mòn, rìa tua tủa.

- Trong đó là những lời dặn dò nhắc nhở ba tự chăm sóc sức khoẻ, cùng với 2 món ăn mẹ làm riêng cho ba tiện sử dụng lúc hành quân, những món khoái khẩu của người miền Trung (mắm ruốc, cà pháo, mắm nêm). Sau cùng là dự định về tương lai gia đình cần hướng tới...

- Nhưng mơ ước đã không thành sự thực!

- Ước là ước vậy, con tin chắc rằng ba con cũng sẽ không bỏ đồng đội để ra đi tìm sự ấm êm khác nào? Bởi vì mẹ đã từng kể, mỗi lần về phép chỉ một ngày thôi là ba buồn rũ rượi. Mẹ có hỏi tại sao ba buồn? Ba đã trả lời rằng chỉ tại nhớ lính quá... chỉ có vậy. Mẹ con thua 1/0 rồi.

- Nhiều người nói rằng nếu con còn ba là con vẫn sướng. Con đã từng trả lời: Chưa chắc. Có khi ba không chịu khuất phục theo CS, thì có thể ba sẽ tự sát với tinh thần một người Lính, sống hết mình vì Lính ...

- Như Chú đã từng khẳng định chất keo Quân Đội đã thấm nhuần vào ông rồi...

Tình thương của người Lính với gia đình vợ con bàng bạc sâu thẳm trong tim óc, ít thấy thể hiện ra bên ngoài. Thân khi ở nơi heo hút, xa lạ nào đó, hay trên lô cốt phòng thủ của một căn cứ hỏa lực biên phòng nào đó, chợt phóng tầm mắt ra xa... xa xa, rồi tưởng tượng vẽ lên hình ảnh người thân mà gọi thầm trong nỗi thương nhớ ngút ngàn.

Khi tình hình đất nước nghiêm trọng và chiến trận lan dần

đến các quận huyện, BĐQ về giải toả và lãnh nhiệm vụ an ninh, xây dựng. Đây cũng là cơ hội gia đình vợ con lên thăm.

* Xin theo dõi tâm sự hai cô con gái của Cố Tr/Tá Phan Văn Sánh về sự thương yêu dành cho ba mình. (Cô em được chồng bảo lãnh định cư bên Úc, cô chị cùng mẹ và 3 em gái ở Đức Hòa, Hậu Nghĩa, vùng đất nơi Ông đã cùng TĐ30 BĐQ hành quân, gìn giữ an ninh.)



Bà Sánh và 5 cô con gái: Dung, Vân (ở Úc về), Uyên, Chinh, Hiệp, tại nhà thờ Fatima, Bình Triệu, Thủ Đức (từ trái).

Cô chị email cho người viết:

***11 năm rồi, chị em mới gặp lại nhau. Con có hỏi nó còn nhớ gì về ông già không? Hoá ra nó còn sống hơn con nữa là đằng khác, vì nó nhớ nhiều điều hơn con tưởng. Nó viết:**

“Ba mình hiền lắm. Chị phải về nhà đi học, trong khi em chưa đến trường nên thường xuyên được ở gần ba, cũng như hay những nhẽo đòi đi theo bên ông. Em nhớ có lần cứ khóc đòi theo trong khi đang bị sốt, nên ba đành cho xuống ghe. Khi đến nơi nào đó thì trên bờ thì đã có mấy chú lính chờ sẵn. Ba phải nói chuyện với họ, trong khi em đang nóng sốt cứ ngồi dựa sau lưng ông cho tới khi nào xong việc.

Em còn giữ tấm hình ba mặc đồ lính đút cháo cho em ăn. Em còn nhớ các buổi chiều đón ba từ trên trực thăng bước xuống. Khi ba đưa tay ngoắc, em đã không lại vì mùi hôi của đôi giày đầy đất bùn mà ba đang mang.”

Con ngạc nhiên về trí nhớ của một đứa nhỏ và nhận xét sắc xảo của nó. Khi gió từ cánh trực thăng cứ quạt mạnh làm mình muốn té, thì còn thì giờ đâu mà ngó đôi giày.

Nó còn bảo ba con giặt khăn mền của con vào lúc sáng sớm. Vì sợ con bị mẹ đánh đòn vì ngủ đái dầm nên ông lo dọn cho con trước. Con chỉ nhớ rằng khi con mở mắt ra là thấy ông bế qua giường bố nhỏ kê bên. Lúc đó con biết chỗ con ngủ ướt rồi. Con thương ba con nhiều lắm khi nghe kể chuyện này.

Nó nói ba hiền lắm, nhưng cũng dữ lắm. Hoá ra, nó nhớ đến những hình ảnh trên TV năm 68. Mấy chị em reo hò vì thấy ba trên TV. Đài đã chiếu gương mặt ba nghiêm trang, khắc khổ, cùng hình ảnh VC bị bắt ngồi thành hàng dài, bị bịt mắt ở sân trường tiểu học thuộc Chợ Lớn, lúc bây giờ.

Hình ảnh đó theo con mãi đến sau này. Giờ này khi đã trưởng thành, con đã hiểu sự tàn khốc của chiến tranh. Người lính chiến không có chọn lựa nào khác, ngoài việc lao về phía trước để tìm sự sống.

Khi tin người Lính hy sinh tử trận ngoài chiến trường đưa về, còn nỗi đau nào hơn nữa đây cho gia đình. Người quả phụ đã chết nửa người, trong khi các con đau đớn khóc lóc mất cha. Ngoài trợ giúp của ban Xã Hội, sau đó cuộc sống ra sao? Tương lai đi về đâu khi một nách mấy đứa con thơ? Rồi đất nước lọt vào tay CS , đời sống lại càng cùng cực, bi đát hơn nữa. Gia đình sẽ sống ra sao?

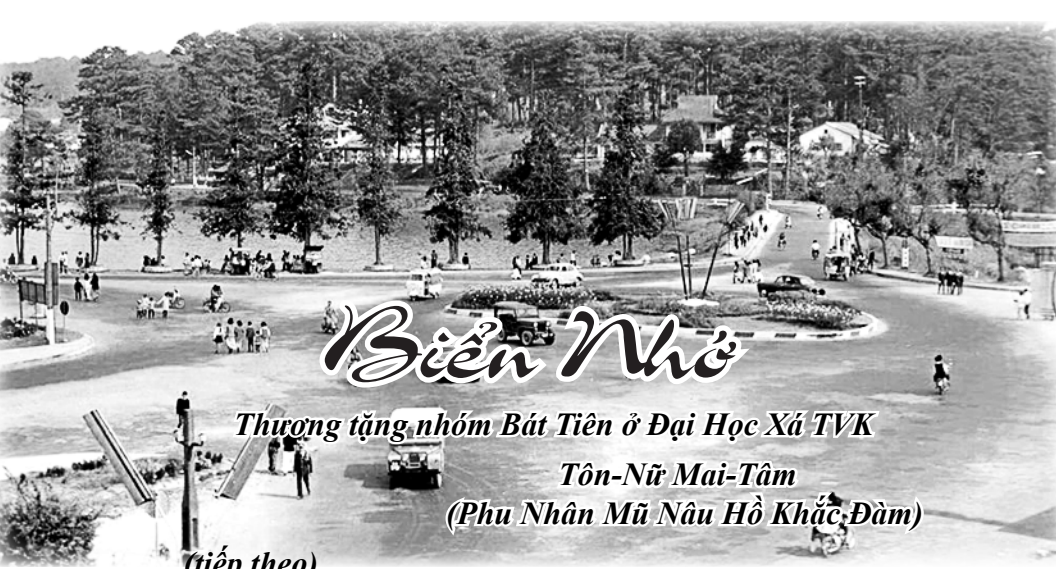
Christ Kyle vẫn là chiến binh của đất nước Hoa Kỳ, noi mà mạng sống con người được quý trọng, nên khi hy sinh cho đất nước thì từ người lính cho đến quan vẫn được hưởng đầy đủ quyền lợi mà quân đội đã dành và ưu đãi họ. Bởi thế, ngay khi người lính trở về bên gia đình không còn chạm trán

với tử thần, thoát được những trường hợp mà mạng sống như chỉ mảnh treo chuông nhưng lại vướng vào hội chứng tâm lý, quân đội vẫn chăm sóc cho đến khi tai nạn xảy ra, cho đến khi Kyle ra đi về miền miên viễn. Nắp quan tài được gắn vào đó 162 chiến tích lẫy lừng khó có ai bì được với Kyle, cùng với lễ nghi quân cách đầy đủ và trang trọng, theo sau là những phát súng tiễn biệt. Phải chăng đó là những phát súng dành cho Kyle nhớ về những thành tích oanh liệt, hào hùng của mình.

Trải qua một đoạn đường binh nghiệp, chiến đấu và chiến đấu, tiễn biệt bao nhiêu chiến hữu ra đi, Christ Kyle gọi cho tôi hình ảnh can trường làm li của Anh, TĐT/TĐ30 BĐQ, trong mọi hoàn cảnh trên chiến trường. Không được đưa Anh về nơi an nghỉ sau cùng nhưng vẫn có cơ hội đưa thi hài anh gói trong poncho rời khỏi trận địa trong bóng đêm lập lòe ánh sáng hòa châu trên vùng đất Dambe, Kampuchia.

Suốt hơn một giờ rưỡi, tôi bất động, lặng người hoà nhịp cảm xúc theo dõi phim. Diễn viên nhập vai Sniper thật tuyệt, phảng phất gương mặt của Anh, với danh hiệu truyền tin “25”. Khuôn mặt đã theo bên tôi qua biết bao chặng đường cam go nguy hiểm, ngay cả trong giấc ngủ khi liên tưởng đến các trận chiến xảy ra mà mình cùng đơn vị tham dự. Đã chào tiễn biệt Anh. Nay qua bộ phim American Sniper này, xin được chào Anh và Christ Kyle lần nữa. Hào hùng, anh hùng nhưng rất cuộc nghiệp quả vẫn là nghiệp quả...





Biển Nhớ

Thương tặng nhóm Bát Tiên ở Đại Học Xá TVK

Tôn-Nữ Mai-Tâm

(Phụ Nhân Mũ Nâu Hồ Khắc, Đầm)

(tiếp theo)

Hoàng Mai thức giấc, lặng nhìn người yêu, giọng chùng xuống:

- Em cung lại suy nghĩ nữa rồi!

Như sự tỉnh, nàng không muốn anh phải bận tâm, vì vết thương ở tay anh chưa lành và hãy còn đau. Được gặp anh trong hoàn cảnh đặc biệt này, nàng cảm thấy hạnh phúc hơn bao giờ. Hãy vui lên và hưởng trọn những giây phút mong manh bên anh! Rút một cành hoa, nàng đưa lên hôn, rồi ép nhánh hoa vào môi anh.

Hôm nay cuối tuần, trong cư xá không khí rộn ràng, các nữ sinh viên bận rộn, chuẩn bị tham dự những chương trình đặc biệt dành cho trường Chính Trị Kinh Doanh. Sẽ có nhiều cuộc picnic ngoài trời do nhiều nhóm sinh viên tổ chức. Thường khi Uyên Nhi rất thích tham gia, hòa đồng cùng các bạn, nhưng hôm nay nàng có nhiều điều ưu tiên phải làm.

Khoảng 10 giờ sáng, nàng đến căn nhà đẹp trên khu đồi thơ mộng bên cạnh hồ Xuân Hương, mà mỗi sáng thứ bảy như hôm nay và chiều thứ ba, để dạy kèm cho các con nhỏ của ông Thiếu Tá T. Nàng rất yêu mấy đứa bé với đôi má đỏ hồng như trái đào tiên và cũng thích đến đây vì chủ nhà rất quý nàng. Sau đó, thì giờ còn lại nàng sẽ dành hết cho người thương bình

cô đơn đang chờ mình.

Lòng reo vui -lại thêm một ngày nữa được quanh quẩn bên anh yêu- Uyển Nhi, hơi thở dồn dập, một mình bước trên con đường dài và dốc. Trời trong xanh, mát lạnh, ánh nắng trưa chan hòa, rục rỡ, như đang nhảy múa trên các ngọn cây, qua lá thông lấp lánh. Một ngày thật đẹp, lòng nàng vui tươi, tràn đầy sức sống, lâng lâng nhớ anh. Nàng cảm thấy hạnh phúc ngập tràn vì sắp được gặp chàng.

Khi Uyển Nhi đến Tiểu Khu thì đã hơi quá giờ ăn trưa, nên các chú lính đã soạn bữa ăn sẵn sàng trên bàn. Thức ăn nhiều màu sắc, và còn nóng, được sắp gọn gàng, đẹp mắt. Khi thấy bóng dáng nàng, ánh mắt anh bùng sáng như reo vui. Khi ngồi xuống, nàng để vài cành hoa hồng trên bàn trước chỗ anh ngồi. Tay mặt anh hầy còn đau, nên nàng gấp thức ăn bỏ vào chén, như cô y tá của riêng anh. Uyển Nhi khúc khích cười vì sự vụng về của chàng, khi anh phải tập ăn bằng tay trái một cách khó khăn. Hoàng Mai làm biếng ăn, có lẽ vì các món ăn nấu không vừa miệng. Uyển Nhi tìm mọi cách để anh vui và ăn được nhiều hơn:

- Anh ơi, muốn này em có rắc thêm chút “muối tình yêu”, anh ráng ăn thêm một chút nữa... nghe anh!

Hoàng Mai đôi lúc cũng phải phì cười với lỗi chăm sóc bệnh nhân đặc biệt của nàng. Vào buổi chiều, thấy anh ăn khá hơn, niềm vui dâng tràn lên khoé mắt nàng. Cầm tay Uyển Nhi, anh nhẹ nhàng nhắc nhở:

- Bắt đầu tuần tới, anh muốn em đi học trước, rồi đến thăm anh sau, anh không muốn em bỏ học nhiều ngày vì lo cho anh. Em nghe lời anh, đi học ngoan đều cho anh yên tâm.

- Vào lớp cũng vậy thôi anh à, em không thể tập trung tư tưởng để đi đến lớp học được. Trường cũng sắp chuẩn bị cho kỳ thi cuối khóa. Em chỉ nghỉ học một vài hôm nữa thôi. Nét mặt thoáng buồn, nàng trả lời. Em không thể xa anh trong những ngày tay anh còn đau, em lo cho anh, em yêu anh, em

nhớ anh lắm.

Hoàng Mai im lặng, anh không muốn nhìn đôi mắt đen long lanh kia trở nên u buồn. Hơn nữa, anh biết chính lòng mình cũng muốn nàng hiện diện, quanh quần kệ bên. Căn phòng sẽ tẻ nhạt, vô duyên biết bao khi không có bóng dáng cô gái Huế mà anh yêu!

Hoàng Mai từ từ khỏe hơn. Vết thương nơi bàn tay, luôn được băng và treo trước ngực, đã bắt đầu kéo da non. Anh phải tập cử động các ngón tay và bàn tay. Sẽ còn nhiều khó khăn khi anh muốn tập viết trở lại.

Nàng luôn vui tươi đến thăm anh đều đặn. Anh yêu những giây phút có Uyên Nhi quán quýt bên cạnh. Đây là những ngày dưỡng thương đầy kỷ niệm được ghi sâu vào lòng. Anh yêu cô y tá đặc biệt riêng của mình, hay cười mà cũng hay làm nũng, và nhất là bắt anh phải... nghe lời. Anh trân quý những giây phút có nàng bên cạnh, hoàn cảnh quá đặc biệt này sẽ không bao giờ tái diễn lần thứ hai. Một khi vết thương ở tay được lành, cũng là lúc anh phải rời nơi đây.

Hoàng Mai bắt đầu bận rộn với những buổi gặp gỡ cùng những người có trách nhiệm lo an ninh của thành phố Đà Lạt. Các sĩ quan họp ngay tại căn phòng anh tịnh dưỡng, bàn về tình hình chiến sự, hay tường trình những điều xảy ra khi anh phải vắng mặt. Có rất nhiều khách đến thăm anh, kể cả những người thuộc các đơn vị hành chánh. Còn có những vị chỉ huy thuộc Liên Đoàn BĐQ, cùng những người bạn thân quý khóa 16 VBQG. Có người ghé đến chỉ để tán gẫu vài ba câu chuyện, như để nâng đỡ tinh thần anh. Có những khách đến thăm, vì tò mò muốn nhìn mặt “cô sinh viên người yêu” của anh.

Uyên Nhi tránh mặt lúc có nhiều người ghé đến. Nàng rời căn phòng, bước ra đồi thông thoai thoải phía sau, rồi bỏ đôi guốc ra, dẫm đôi chân trần lên thảm cỏ mát lạnh và êm, lắng nghe những lá khô xào xạc dưới gót chân. Đôi khi nàng ngồi trên phiến đá nhỏ, vui ngắm những cánh hoa dại mong manh.

Vài chiếc lá màu nâu đỏ nhẹ nhàng rơi xuống báo hiệu mùa Thu sắp đến. Trước những nét chấm phá tuyệt vời của tạo hóa, hồn nàng trở nên lắng đọng.

Thấp thoáng sau cánh cửa sổ hé mở, xuyên qua kẽ lá, nàng đôi lúc nhìn thấy anh đang nhìn mình, cười qua ánh mắt. Nàng chỉ trở về phòng khi những buổi họp đã xong. Thỉnh thoảng, khi mọi người về hết, Hoàng Mai bước ra bên ngoài tìm, thì nàng luôn có trên tay những chùm hoa nhỏ nhỏ không tên.

Những ngày sau đó, thấy mình đã khoẻ nhiều, tình hình an ninh quanh Đà Lạt đã trở nên khá hơn, Hoàng Mai biết gần đến lúc anh phải rời xa nàng. Anh biết chắc chắn Uyển Nhi sẽ buồn nhiều lắm. Trong thời gian ngắn ngủi này, anh dành thì giờ đưa nàng đi thăm những thắng cảnh đẹp của Đà Lạt. Chiếc xe Jeep đưa hai người ghé thăm Thung Lũng Tình Yêu, cách thành phố Đà Lạt khoảng 6km về hướng Đông Bắc, sâu thẳm được những đồi thông xanh mát, ngút ngàn bao quanh.

Tay trong tay, cả hai đi trên những lối mòn nhỏ nhỏ, bước trên lá thông khô, rơi rụng đã đổi sang màu rom vàng úa. Phong cảnh nên thơ như chỉ dành riêng cho hai người. Họ leo qua những bậc cấp cao, vượt qua những con đường dốc quanh co, rồi băng qua những luống đất được đơm bằng lá, chen lẫn các loại hoa đủ màu, để đến Đồi Vọng Cảnh.

Toàn cảnh thung lũng hiện ra trước mắt đẹp như bức tranh. Thảm cỏ xanh non trải dài đến vô tận, chìm sâu bên sườn đồi, được những dãy thông ngút ngàn bao phủ, cùng tiếng gió lồng lộng thổi. Xa xa, những dãy núi của rặng Langbiang hùng vĩ màu xanh xám như chìm trong chân trời thăm thẳm. Nơi đây thật xứng đáng để được gọi là Thung Lũng Tình Yêu. Nhìn nụ cười tươi thắm, vô tư của nàng, như không e dè nghĩ gì về ngày anh sắp phải xa Đà Lạt, lòng anh se thắt thương người yêu.

Khi cùng nàng len lỏi qua những con đường của kỷ niệm xưa. Anh lấy áo khoác choàng cho nàng vì trời se lạnh, nhiều

sương mù. Đã lâu lắm rồi, họ đã đi qua những con đường đầy thông và cỏ dại này. Lòng Hoàng Mai chùng xuống khi nghĩ đến những kỷ niệm xưa của hai người. Anh xót xa nhớ những ngày cả hai đã phải xa người nhau. Cũng đã ba năm rồi... anh tưởng đã phải chia tay nàng mãi mãi.

Năm 1965, tình yêu giữa người sĩ quan mũ nâu trẻ tuổi, cùng nàng sinh viên trường CTKD bắt đầu chớm nở. Lúc đó anh còn là một trung úy rất trẻ, Tiểu Đoàn Phó TĐ34 BĐQ. TĐ đang hành quân vùng Đức Hòa, Đức Huệ, Củ Chi, nhưng anh được BCH/BĐQ gọi lên Đà Lạt tham dự khóa học Tham Muu Trung Cấp tại Trường Chi Huy Tham Muu. Còn Uyên Nhi, cô sinh viên bé bỏng, mới theo học CTKD tại Viện Đại Học Đà Lạt.



Lúc đó, bị phong trào “đem bàn thờ xuống đường” của Thượng Tọa Thích Trí Quang ảnh hưởng, một số sinh viên, là VC nằm vùng, định thao túng Viện, giật giây gây rối loạn, phá hoại sự an bình của miền Nam. Chúng dấy lên phong trào chống lại việc Mỹ đổ quân vào Nam VN.

Cha Viện Trưởng Nguyễn Văn Lập, VDH Đà Lạt, nhiều kinh nghiệm, già dặn, đã thấu hiểu mọi âm mưu của CS và bọn tay sai, nên đã biết phải làm gì để VDH Đà Lạt không xảy ra những lộn xộn như Sài Gòn và Huế. Để chặn đứng hành động phá rối, xáo động của nhóm sinh viên nằm vùng, các lớp học đã được cho nghỉ một thời gian. Nhờ thế, mưu đồ của bọn chúng bị ngăn chặn, rồi bị lật mặt nạ, bị loại khỏi trường, và bị bắt.

Uyên Nhi, cũng như các sinh viên khác, vui mừng được nghỉ học. Một ngày đẹp trời, nàng cùng ba người bạn đi loanh quanh khu Hoà Bình, rồi cùng đi ăn. Như có sự sắp đặt từ Trên, nàng đã gặp người sĩ quan mũ nâu rất tình cờ. Rồi họ

yêu nhau. Mỗi tình đầu của nàng thật nhẹ nhàng, ngây thơ, đẹp như mơ, và mong manh vì lúc đó, đã có quá nhiều rào cản đến từ gia đình nàng. Mẹ nàng buồn phiền và không bằng lòng, vì nàng đã không chăm chỉ lo học, mà lại... lo yêu...

Hoàng Mai và nàng đã phải xa nhau khoảng hơn hai năm dài, nguyên nhân chính có lẽ vì mỗi tình “còn non”. Hơn nữa anh lại phải trở về phục vụ ở một nơi xa tít mù khơi, quá xa lạ cho người con gái xứ Huế. Trong khi đang học ở Đà Lạt, nàng được mẹ gọi về, để hứa hôn với một người, một phần vì mẹ nàng không muốn nàng phải “theo chân chồng rày đây mai đó khi làm vợ lính”. Bà muốn cô gái út yên thân, có cuộc sống êm đềm, không vương vấn chiến tranh. Uyển Nhi biết rất ít người mà nàng sẽ phải đính hôn, hiện đang du học ở nước ngoài đã gần ba năm. Theo dự định, hai bên gia đình đại diện tổ chức... buổi lễ mà không cần có mặt của... chú rể tương lai.

Uyển Nhi, vẫn yêu và nhớ người lính mũ nâu tha thiết. Nhưng nàng giữ im lặng trong khi lòng chìm trong đau khổ. Khoảng thời gian này, nàng nhận được rất nhiều thư của anh gửi đến. Nàng xếp ngay ngắn những bức thư màu xanh chưa bóc, và cất cất kỹ trong chiếc hộp bằng gỗ rất đẹp. Nàng trân quý xem như bảo vật cho riêng mình, nhưng... nàng chỉ đọc một lá thư đầu với nước mắt ngập tràn. Những bức thư sau, nàng không đủ can đảm mở ra.

Quá sợ một sự đổi thay xảy ra cho cuộc đời, nàng không dám cãi lời mẹ... và không biết thoát ra bằng cách nào, mặc dù trái tim nàng đang rướm máu vì nhớ anh. Một mối tình tha thiết vô vọng của nàng Juliet. Điều đó đã làm Hoàng Mai đau khổ nhiều. Trước đó, anh được đổi lên Pleiku làm việc trong khi đơn vị cũ vẫn ở Đức Hoà, Đức Huệ. Một thời gian sau, anh trở thành Tiểu Đoàn Trưởng TĐ 11 BĐQ, hậu cứ đóng ở Pleiku. Khi đã ở đây, anh tìm cách hàn gắn trái tim bằng nhiều cách...

Cuộc sống của mỗi người cứ trôi theo dòng đời, anh vẫn

dong đuôi trong cuộc đời binh nghiệp trên khắp các miền đất của Vùng 2 Chiến Thuật. Nhưng cứ mỗi lần nhìn thấy một mái tóc dài xỏa ngang lưng, là tim Hoàng Mai đau buốt.

Riêng Uyên Nhi, vẫn đeo đuôi sách đèn tại xứ hoa anh đào với tâm hồn cô đơn, trống vắng. Giờ đây, cuộc sống đối với nàng thật vô nghĩa:

*“Người đi một nửa hồn tôi mất,
Một nửa hồn kia bỗng đại khờ...”*

Thời gian lặng lẽ trôi. Tưởng chừng hai cuộc đời cách biệt, hai lối rẽ khác nhau... sẽ mãi mãi ngàn trùng ly biệt.

Nhưng, không ngờ trong thăm sâu của tấm lòng tan vỡ của người sĩ quan mũ nâu, dù vật đổi sao dời, anh vẫn yêu và nhớ nàng tha thiết. Sau hơn hai năm xa cách với quá nhiều thay đổi cho cả hai, anh vẫn không thể quên, nên quyết tâm đi tìm lại nàng lần cuối.

Thiên Chúa nhìn biết hai trái tim tan nát vì yêu nhau, nên đã cho anh và nàng gặp lại nhau và nhất là... chưa quá trễ. Họ đã như hai thỏi nam châm hút vào nhau, không thể nào chia cách được nữa. Nàng quá sững sờ... không cưỡng lại được, ngã vào vòng tay siết chặt, trong khi nước mắt tuôn tràn ướt đầm vai áo anh. Thật đúng như lời của một triết gia nào đó: “Khi thật lòng yêu một ai đó, thì dẫu có xa nhau vạn dặm, tình yêu của họ vẫn không bao giờ xa...”

Nàng, như người chết đuối vớ được chiếc phao, cương quyết vượt bao ngăn trở, chống lại những “phong tục rất Huế cổ xưa”, bỏ sau lưng cuộc sống của một tương lai dễ dàng, sẵn sàng, êm đềm đang chờ đợi. Nàng nhất quyết chọn theo tiếng gọi của tình yêu. Nàng hiểu sẽ có những đau buồn cho nhau, sẽ có nhiều sự hiểu lầm, nhưng... như Hoàng Mai từng nói: “Anh và em sinh ra là để sống bên nhau, không ai có thể chia cách được.”

Từ đó, dù phải xa anh muôn ngàn dặm, nàng đã yêu người sĩ quan mũ nâu nồng nàn hơn cả tình yêu buổi ban đầu khi

mới gặp anh. Lấy hết can đảm, Uyên Nhi vùng lên, chống lại những áp lực đến từ nhiều phía. Với sự hỗ trợ tích cực của Hoàng Mai, nàng như được thêm nghị lực để tiếp tục binh vực cho mối tình của hai người. Lần này, Uyên Nhi hiểu rõ lòng mình hơn, nàng vạch con đường cho mình tiến tới, cương quyết vượt qua mọi cản trở. Yêu anh sâu đậm, nàng biết, “cuộc sống của mình không thể thiếu Hoàng Mai.”

Khi xe dừng lại ở một chân đồi bên cạnh hồ Than Thở, gần TVBQGVN, anh dìu Uyên Nhi bước xuống. Nhớ lại nơi đây, anh cũng đã đưa nàng đến viếng lúc tình yêu mới chớm nở. Cả hai đã ngồi trên thảm cỏ xanh, ngắm nhìn hồ nước im vắng, bên cạnh con đường đất nhỏ chạy dài xa tắp phía sau. Đồi thông với rừng thông thưa, ánh nắng chiếu ngang các thân cây, làm thành những vệt sáng lãn dài trên thảm cỏ, gió vi vu...

Anh đã kể cho nàng nghe về sự tích tên của hồ Than Thở, về câu chuyện tình buồn của hai người tên Hoàng Tùng và Mai Nương. Người thanh niên phải tòng quân, hẹn gặp người yêu vào kỳ hoa anh đào sắp đến. Nhưng giấc mơ đã không thành... và họ chỉ gặp nhau bên kia thế giới. Cảm thương mối tình của hai kẻ bạc mệnh yêu nhau, rừng thông rì rầm kể lại câu chuyện tình buồn. Từ đó, hồ được gọi tên là Than Thở.

Nghe xong, mắt Uyên Nhi ướt đẫm buồn xa vắng. Sau khi kể chuyện, anh đã bút cánh hoa dại, màu trắng, nhỏ bé, đơn sơ, cài lên mái tóc dài của nàng. Vô cùng trân quý, nàng ép nó trong tập vở đem theo khắp nơi. Úp mặt vào ngực Hoàng Mai, giọng nàng bùi ngùi:

- Anh ơi! Nơi đây đã in dấu chân của anh và em. Cũng từ lần đó mình xa nhau thật lâu... em sợ...

Hôn nhẹ lên mái tóc đen dài, Hoàng Mai vòng tay ôm người yêu:

- Sẽ không còn sự chia ly nào nữa giữa anh và em, lòng anh đã hứa chắc, chỉ còn vấn đề thời gian. Em hứa đợi anh, Uyên Nhi nhé.

- Em không thích tên Than Thở, gọi lại trong em những kỷ niệm đau buồn... Anh ơi, em đổi tên là hồ Hạnh Phúc, nghe anh...

Nắm tay nhau, cả hai đi lang thang trong cánh rừng mỏng, len lỏi giữa những lùm cây thấp xanh mát, qua những cây thông nhỏ và cao mọc thẳng tắp, chiếm cả vùng đồi và ven hồ. Những kỷ niệm xưa và nay hòa lẫn. Ngang qua con đường mòn, những dây cây với lá hình tròn bàng bạc, cành đơm đầy những hoa nhỏ nhỏ nặng trĩu, nở rục một màu vàng, thoang thoảng hương thơm, anh tìm cách nhẹ nhàng nhắc nhở:

- Em sắp phải trở lại trường, cùng các bạn đi học rồi đó...

Nàng bứt một chùm Mimosa thả vào túi áo anh:

- Chùm Mimosa đầy những cánh hoa vàng nhỏ nhỏ... là những nụ hôn em dành cho anh. Anh đừng lo, chừng nào đi học trở lại, chừng đó em sẽ uống cà phê thiết đậm đen, thức trắng đêm để học đuổi cho kịp các bạn. Anh ơi, chừ mình quên chuyện “học” đi nghe anh!

Nhưng nàng không vô tư như Hoàng Mai nghĩ, mà khắc ghi trong tâm, và hiểu thời gian bên anh có giới hạn. Nàng chỉ không để lộ nỗi buồn ra thôi. Yêu anh, nàng muốn Hoàng Mai hạnh phúc hoàn toàn trong những ngày dưỡng thương. Khi trở về cư xá, cô đơn úp mặt vào chiếc gối trong căn phòng nhỏ, thổn thức, nhìn những tờ lịch rơi xuống, nàng biết những ngày được gần bên anh rồi sẽ chấm dứt và qua rất nhanh. Không biết phải xa nhau thêm lần này nữa, lòng nàng sẽ ra sao?

Hôm sau, anh Diên, vị sĩ quan cùng khóa với Hoàng Mai, đang dạy ở Trường VB, mời anh ghé thăm trường cũ. Đây là lúc anh có dịp giới thiệu cho nàng biết nơi anh đã được đào tạo thành một sĩ quan của Quân Lực VNCH với lòng đầy nhiệt huyết, yêu quê hương.

Anh nhớ ngày ấy, mùa Đông năm 1959, lòng hớn hờ vui mừng khi rời chuyên xe lửa bước xuống ga Đà Lạt, khi nhìn thấy các niên trưởng K14 ra đón trong bộ đồng phục đạo phồ

mùa đông màu xám xanh Jaspé. Cùng các bạn, anh hăm hờ leo lên băng ghế xe GMC để được đưa vào trường, nơi mà anh mơ ước được nhận theo học từ lâu. Thật là tuyệt vời!

Nhưng rồi mọi chuyện đổi thay hoàn toàn không theo đúng ý nghĩ của anh. Khi đoàn xe GMC dừng trước cổng trường, anh thấy các niên trưởng K14 đứng đón, nhưng lần này các ông lại mặc bộ quân phục khác, trông rất nghiêm trang, nhưng có vẻ không mấy thiện cảm với “khách phương xa tới”... Theo lệnh của các niên trưởng K14, mặc kaki, đầu đội nón nhựa và chân đi giày sô bóng loáng, anh chạy lếch thếch theo đoàn người vào dãy nhà hớt tóc. Chỉ 5 phút sau, đầu anh nhẹ nhõm, và khi nhìn vào gương anh thấy nó giống như cái Q-tip ráy tai.



Đường vào đời của anh thay đổi từ đó... Tám tuần sơ khởi của Tân Khóa Sinh đã lột xác anh một cách tận tình. Anh không thể nào quên được những buổi phạt “trình diện dạ chiến” vào ban đêm, bị các SVSQ cán bộ quay như con dế, hết hít đất rồi lại nhảy xôm, rồi bò trườn trên đường nhựa phủ sương lạnh ngắt. Anh cũng không quên tới màn chạy vòng vòng ở sân cỏ dưới ánh đèn đường vàng vọt trong sương mù lạnh lẽo, miệng vừa thở hổn hển vừa hô “tôn trọng kỷ luật” theo nhịp chạy, oang oang giống như tiếng ễn ương buồn trong đêm mưa phùn...

Uyên Nhi mong chờ ngày được cùng anh vào thăm ngôi trường mà nàng đã được nghe nói đến từ lâu. Nàng chọn chiếc áo dài màu thiên thanh như bầu trời trong xanh, đi bên cạnh

người thương binh mũ nâu với bàn tay còn băng ngang trước ngực, vào thăm ngôi trường, nơi đã đào luyện anh trở nên một sĩ quan ưu tú cho đất nước. Nàng run lấm, nhưng lòng rất hãnh diện được cùng anh ghé thăm ngôi trường lừng danh này.

Cùng đi với anh vào trường, có vị đại úy cố vấn của TĐ11. Nơi đây, anh đã được Niên Trưởng Khoái, K15, tiếp đón và hướng dẫn. NT Khoái là sĩ quan BĐQ, sau một thời gian chiến đấu ở các đơn vị tác chiến, ông được biệt phái về trường.

Đây là lần đầu tiên nàng được chiêm ngưỡng ngôi trường đầy những huyền thoại. Nơi đây những sinh viên sĩ quan đã trải qua những năm tháng được trui rèn gian khổ về trí và lực, không những về các lãnh vực quân sự và văn hóa, mà còn bao gồm cả lãnh vực lãnh đạo chỉ huy, sẵn sàng phục vụ đất nước khi tốt nghiệp.

Ngôi trường, với những dãy nhà ba tầng màu hồng đậm, nằm giữa những ngọn đồi rộng, đầy những cây thông cao vút. Những bóng cây ngả xuống, trải dài trên thảm cỏ xanh ngút ngàn được chăm sóc rất kỹ. Nàng không ngờ ngôi trường hùng tráng, uy nghi hơn nàng từng tưởng tượng rất nhiều.

Anh trở lại ngôi trường thân yêu lần này như một niên trưởng mà các SVSQ hâm mộ, bởi chính anh đã đưa TĐ11 BĐQ về giải tỏa Đà Lạt khỏi dã tâm của kẻ thù trong trận Mậu Thân đợt một trước đó khoảng vài tháng. Trong trận này, TĐ11 đã đánh tan Tiểu Đoàn Đặc Công và các đơn vị Cộng Sản địa phương trên ngọn đồi cạnh trường Domaine de Marie. Trong đợt tấn công đợt 2 vào Đà Lạt mới đây, một lần nữa TĐ11 lại đập tan âm mưu quấy rối của Cộng Sản nhắm vào các trường quân sự cũng như dân sự quanh thị xã. Lần này, chính máu anh đã nhỏ xuống trên mảnh đất thân yêu, nơi có ngôi trường VBQG và Viện Đại Học Đà Lạt.

Vào thăm trường vào giờ buổi trưa, nàng được chứng kiến cảnh SVSQ tập hợp đi ăn. Sau khi xếp hàng nghe mệnh lệnh, từng đại đội sinh viên bắt đầu diễn hành một vòng trên đường

quanh sân cỏ trước khi bước vào phạm điểm. Những bước chân nên đều nhịp cùng với những cánh tay đánh thẳng tắp của những đoàn sinh viên khôi ngô, tuấn tú theo điệu nhạc quân hành. Họ tuần tự bước vào phòng ăn, rồi đứng thẳng tắp cạnh bàn ngay chỗ ngồi của mình. Khi mọi người vào phòng hết thì có tiếng hô “ngồi” các sinh viên hô “xuống”. Mọi người rầm rập ngồi xuống giữ lưng thẳng boong và bắt đầu dùng com. Uyển Nhi nhìn lên anh như ngầm nói:

“Họ rồi cũng sẽ như anh, sẽ là những sĩ quan trẻ, sẵn sàng hy sinh để bảo vệ đất nước trong thời chiến và xây dựng đất nước trong thời bình.”

Những hình ảnh oai nghiêm, hùng tráng đẹp đẽ đó đã in đậm nét trong lòng nàng. Thật là một kỷ niệm không bao giờ phai mờ trong ký ức! Nàng hãnh diện vì người yêu của mình được tốt nghiệp từ ngôi trường này, nơi đã un đúc ra những sĩ quan nhiều nhiệt huyết, và yêu quê hương.

Trong thời gian dưỡng thương, anh tạm quên những căng thẳng của cuộc chiến. Những ngày bên nhau là những kỷ niệm khắc sâu vào lòng, họ hạnh phúc và trân quý từng phút một bên nhau. Nhưng rồi những gì nàng không muốn nghĩ đến, thì cũng phải xảy đến, anh đã nhận được lệnh cùng TĐ11 rời Đà Lạt. Hai hôm nữa thôi, những chiếc C130 khổng lồ, xa lạ sẽ không vận, đưa nguyên cả TĐ11 BĐQ trở về hậu cứ Pleiku xa xôi, mịt mù.

Không thể che dấu nỗi lo âu, lòng nàng như sụp đổ. Nỗi buồn ủa đến chiếm trọn tâm hồn, vết thương trong tim nàng tưởng đã ngủ yên, nay bị khơi cho rỉ máu trở lại. Thức dậy sớm nàng cùng các bạn đi đến trường. Ngồi cùng các bạn trong lớp mà hồn nàng như ở đâu đâu. Nàng không thể tập trung vào lời giáo sư giảng, nhưng nàng cố giữ vẻ bình thản im lặng, vì không muốn các bạn thấy mình đang khóc.

Xong lớp học, trên đường về, nàng ghé chợ Đà Lạt, tìm mua thật nhiều hoa pensée màu tím. Nàng vẫn dùng những

cánh hoa mỏng manh này để ép vào những lá thư tình, trông nên thơ nhưng buồn như cội lòng đang tan nát của nàng. Ôm hoa vào lòng, nàng thẫn thờ bước từng bước chậm trên con đường dốc trước nhà thờ con Gà. Con đường này nàng đã bước đi nhiều lần với niềm hạnh phúc ngập lòng.

Uyển Nhi ghé vào ngôi thánh đường cổ kính, đẹp trang nghiêm, trên đỉnh tháp chuông có hình con gà lớn. Đây là ngôi nhà thờ được xây theo kiểu kiến trúc Roman, theo hình chữ thập có chiều dài 65m, rộng 14m, tháp chuông cao 47m. Từ



Đại Úy Khái, Hoàng Mai, tác giả, và một cố vấn Hoa Kỳ của TD11 BĐQ tại trường Võ Bị Đà Lạt, 1969. (Từ trái)

tháp chuông của nhà thờ người ta có thể nhìn thấy mọi nơi của thành phố. Cửa chính của nhà thờ hướng về núi Langbiang, nơi các Tân Khóa Sinh bắt buộc phải chinh phục trước khi làm lễ gắn Alpha, chính thức trở thành SVSQ trường VBQG.

Lòng tan nát, lảng đong, buồn nức nở, nàng ngược nhìn cây thập tự trong ngôi thánh đường im vắng, mắt ướt đẫm, nguyện cầu:

- Thiên Chúa kính yêu ơi, xin ở cùng con lúc lòng con đầy những thất vọng. Xin cho con đủ sức chịu đựng được những đau buồn khi xa anh. Xin Ngài đừng để chúng con phải vĩnh

viên chia ly.

Sau khi cầu nguyện, nàng cảm thấy lòng bớt buồn. Thấp sáng một ngọn nến trước bàn thờ, nàng nhẹ đứng dậy rời khỏi ngôi thánh đường, hướng về phía Tiểu Khu.

Bước vào phòng, không thấy anh, Uyên Nhi lặng lẽ thay những chiếc hoa hồng thắm tươi bằng những đóa pensée mong manh màu tím, rồi rải những cánh pensée màu tím thắm khắp phòng, và trên tấm khăn trải giường. Trên chiếc gối màu trắng, nàng sắp hình một trái tim bằng những cánh hồng vàng mơn mớn. Căn phòng sụp tối vì những đóa pensée tím, nhìn buồn chi lạ, nhưng trái tim nằm nghiêng trên chiếc gối, ngập màu vàng phơn phớt của hy vọng.

Người yêu ơi, em đang buồn vì sắp phải xa anh... nhưng... em mong sẽ được gặp lại anh trong một ngày thật gần...

Ngày mai trở đi, căn phòng đầy hoa, tràn ngập tiếng cười của hai kẻ yêu nhau... sẽ im vắng, lạnh lùng.

Trở về phòng sau cuộc họp, thấy nàng đứng dựa bên cửa sổ với chiếc áo dài lụa trắng, anh thấy tim se thắt. Anh bước đến sau lưng, vòng tay ôm, xoay nàng lại, rồi hôn lên đôi mắt đang đầm ướt:

- Đừng khóc nữa em yêu, em phải hiểu là anh yêu em nhiều như thế nào. Em can đảm lên cho anh yên tâm.

- Anh đi rồi chắc em không chịu đựng được.

- Anh hứa chắc với em, anh sẽ tìm dịp để chúng mình được gặp nhau sớm.

- Anh cứ nói rứa hoài. Bao lâu nữa hả anh?

Hoàng Mai thiết tha:

- Em phải hiểu là anh yêu em nhiều lắm. Em hãy cố gắng giúp anh trong giai đoạn này, em nhé! Chúng mình đã trải qua nhiều gian khổ vì yêu nhau. Em hãy hứa chắc là đợi anh, nghe em! Anh yêu em, và sẽ yêu em mãi.

Chiếc xe Jeep đưa Hoàng Mai và Uyên Nhi vòng quanh hồ Xuân Hương. Xe dừng lại trên ngọn đồi cao đầy những cây thông dọc hai bên đường. Con dốc quen thuộc, thoai thoải đầy lá thông trơn trượt, nhắc nàng nhớ lại Mậu Thân đợt một, khi anh cùng TĐ11 BĐQ giải toả Đà Lạt, đẩy lùi VC ra khỏi thành phố. Hai người đã gặp lại nhau tại đây trong cảnh dầu sôi lửa bỏng, sau những ngày xa cách đầy kinh hoàng.

Hoàng hôn buông xuống, ánh nắng tàn dần, con đường nhìn xuống bờ hồ nay thật u buồn. Hàng cây thông như lui dần vào bóng chiều âm u. Mặt nước bốc hơi sương, quện thành một màng trắng nhạt nhòa mờ ảo, trong khi các cành thông run rẩy trong gió lạnh. Hoàng Mai siết chặt người yêu trong vòng tay, lòng tan nát khi thấy những giọt nước mắt rơi xuống ướt đẫm khuôn mặt nàng.

Thời gian trôi qua quá nhanh, gần rồi là lúc phải xa anh. Nỗi trống vắng ùa vào phủ kín tâm hồn, khiến nàng rung mình sợ hãi. Uyên Nhi úp mặt vào ngực anh, khi cảm thấy sự chia ly đang tiến đến mà nàng không thể cưỡng lại được. Dựa sát vào anh, những giọt nước mắt chan hòa trên má:

- Em không muốn ở Đà Lạt một mình nữa.

- Em cũng đừng làm anh lo! Anh không muốn một điều gì bất trắc xảy ra cho tình yêu chúng mình, và nhất là cho em. Hãy hứa là đợi anh, Uyên Nhi nhé!

Hoàng Mai đưa Uyên Nhi trở về cư xá nằm trên đồi cao, trong tiếng thông reo và tiếng gió vi vu đầy giá lạnh. Ôm nàng trong vòng tay, anh thì thầm bên tai nàng:

- Hứa chắc sẽ đợi anh, đừng để những gì lặp lại như ba năm về trước, Uyên Nhi nhé. Không một điều gì có thể chia cách em và anh được. Anh hứa với em, chúng mình sẽ sống bên nhau một ngày rất gần.

Cuối cùng cũng tới lúc phải chia tay. Hoàng Mai lại ôm chặt người yêu trước khi từ giã. Vì quá bận rộn với nhiệm vụ của mình, anh lại thêm một lần nữa phải gác lại giấc mơ được

sống bên nàng.

Chiếc xe Jeep rú lên đưa anh đi, lao nhanh xuống con đường dốc vòng quanh ngọn đồi trước cư xá, rồi mất hút. Uyên Nhi cuối cùng quay lưng bước vào phía sau khung cửa cao màu trắng. Người yêu không còn nữa, anh đã đi thật rồi! Chỉ còn một mình Uyên Nhi với chiếc bóng đơn chiếc in trên bức tường trong căn phòng nhỏ. Ngoài trời gió vi vu, các cành đào run rẩy, xào xạc buồn hiu hắt, khiến lòng nàng chùng xuống cô đơn. Hình ảnh những kỷ niệm bên nhau của hai người chập chờn hiện đến khiến nàng nhớ anh tha thiết.

Trên bầu trời đen, những khối sắt khổng lồ vượt ngang qua mái nhà, với ánh đèn chớp chớp. vang dội tiếng ồn, khuấy động cả một góc trời. Rồi những bóng đen to lớn kia, nối đuôi nhau xa dần... xa dần... chìm khuất trong bóng đêm mờ mịt.

“Người yêu ơi! Mới đó mà em có cảm tưởng như xa anh lâu lắm rồi.” Nỗi buồn dâng tràn như ngọn sóng ập xuống, phủ kín tâm hồn cô đơn, chơi vơi lạc lõng của nàng, Uyên Nhi gục đầu trên cánh tay, thổn thức,

“Anh ơi! Em yêu anh. Em quá nhớ anh!

Rất nhớ.”

2014

